



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thiện Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 38105/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: Sữa dinh dưỡng pha sẵn Care 100 Pedia
- Mã số mẫu: 08249657/DV.4
- Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong bao bì kín 110 mL/hộp. Số lượng: 4.
NSX: Không có - HSD: Không có
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 20/08/2024
- Thời gian thử nghiệm: 20/08/2024 - 27/08/2024
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
Địa chỉ: Số 5 Ngõ 9/76 phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch
Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Enterobacteriaceae	CFU/g	ISO 21528-2:2017	KPH (LOD: 1)
9.2*	Listeria monocytogenes	CFU/g	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 10)
9.3*	Salmonella spp.	/25g	TCVN 10780-1:2017	KPH (eLOD ₅₀ : 1)
9.4*	Hàm lượng Arsenic	mg/L	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,007)
9.5*	Hàm lượng Cadmi	mg/L	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)
9.6*	Hàm lượng Chì	mg/L	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)
9.7*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/L	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)
9.8*	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,01)
9.9	Hàm lượng Fumonisin	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 30)
9.10*	Hàm lượng Patulin	µg/kg	NIFC.04.M.343 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1,5)

Ghi chú: eLOD₅₀ là giới hạn phát hiện LOD₅₀ ước tính với xác suất phát hiện là 50%
KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2024

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Trần Cao Sơn